

Số: 257/QĐ-VHL

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về quản lý mã số các đề tài và nhiệm vụ thuộc
kế hoạch hoạt động hàng năm của Viện Hàn lâm KHCNVN**

CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 106/2022/NĐ-CP ngày 24/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đến năm 2023 và tầm nhìn 2045;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-VHL ngày 01/01/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-VHL ngày 01/01/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy chế phối hợp giải quyết công việc giữa các đơn vị chuyên môn giúp việc cho Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý mã số các đề tài và nhiệm vụ thuộc kế hoạch hoạt động hàng năm của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1256/QĐ-VHL ngày 13/7/2017 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN ban hành quy định về quản lý mã số các đề tài và nhiệm vụ thuộc kế hoạch hoạt động hàng năm của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Trưởng Ban Ứng dụng và Triển khai Công nghệ, Trưởng Ban Hợp tác quốc tế và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch Viện Hàn lâm (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm;
- Website Viện Hàn lâm KHCNVN;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trường Giang

QUY ĐỊNH

Về quản lý mã số các đề tài và nhiệm vụ thuộc kế hoạch hoạt động hàng năm của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 257/QĐ-VHL ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Các nhiệm vụ thuộc kế hoạch hoạt động hàng năm của Viện Hàn lâm KHCNVN quản lý sẽ được cấp mã số

Các loại nhiệm vụ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (nhiệm vụ cấp Viện Hàn lâm) được đánh mã số gồm: Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (KHCN) cấp Viện Hàn lâm; các nhiệm vụ nghiên cứu KHCN cấp nhà nước uỷ quyền Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Viện Hàn lâm) quản lý (nhiệm vụ uỷ quyền); các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; các nhiệm vụ cấp Viện Hàn lâm phục vụ công tác nghiên cứu KHCN và các nhiệm vụ khác thuộc kế hoạch hoạt động hàng năm do Viện Hàn lâm quản lý đều được đánh mã số thống nhất phục vụ chung cho công tác quản lý KHCN và quản lý tài chính của Viện Hàn lâm.

2. Danh mục Loại nhiệm vụ được đánh mã số

a) Các loại nhiệm vụ thuộc kế hoạch hoạt động hàng năm của Viện Hàn lâm được phân loại và đánh mã số, đưa vào quản lý thống nhất trong “Danh mục mã số nhiệm vụ hoạt động” (sau đây gọi tắt là Danh mục MS). Danh mục MS được tổ chức theo phân loại, chia làm 2 cấp:

- Nhóm nhiệm vụ cấp 1 gồm: Các nhóm Nhiệm vụ nghiên cứu KHCN; nhiệm vụ hỗ trợ phục vụ hoạt động nghiên cứu KHCN, nhiệm vụ thông tin, xuất bản; nhiệm vụ hợp tác quốc tế; nhiệm vụ xây dựng tiềm lực; nhiệm vụ hoạt động thường xuyên; nhiệm vụ hoạt động sự nghiệp khác (ngoài sự nghiệp KHCN); ...

- Nhóm nhiệm vụ cấp 2: Trong một nhóm nhiệm vụ cấp 1 có thể có các nhóm nhỏ hơn, gọi là nhóm nhiệm vụ cấp 2. Trong mỗi nhóm cấp 2 là các nhiệm vụ cụ thể. Ví dụ: Trong nhóm nhiệm vụ xây dựng tiềm lực có nhóm các dự án đầu tư trang thiết bị, nhóm các dự án xây dựng cơ bản...

b) Danh mục MS được sử dụng chung cho tất cả các mặt công tác quản lý về kế hoạch và tài chính của Viện Hàn lâm, phương hướng sẽ tin học hoá quản lý mã số nhiệm vụ.



3. Phân quyền quản lý

a) Chủ tịch Viện Hàn lâm quyết định ban hành, gồm ban hành mới, bổ sung, sửa đổi mã số của các Nhóm nhiệm vụ cấp 1 thuộc Danh mục MS của Viện Hàn lâm.

Giao Ban Kế hoạch - Tài chính chịu trách nhiệm tổng hợp và quản lý Danh mục MS của Viện Hàn lâm bao gồm Danh mục mã số nhóm nhiệm vụ cấp 1, cấp 2 và mã số của từng nhiệm vụ cụ thể (Danh mục MS đầy đủ của Viện Hàn lâm).

Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ và Ban Hợp tác quốc tế có trách nhiệm phối hợp với Ban Kế hoạch - Tài chính quy định cụ thể mã số cho các nhiệm vụ để đưa ra Danh mục MS đầy đủ của Viện Hàn lâm đáp ứng yêu cầu công tác quản lý chung của toàn Viện Hàn lâm.

b) Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính quy định và điều chỉnh mã số cụ thể cho các nhóm nhiệm vụ cấp 2 và mã số cụ thể cho các nhiệm vụ thuộc Ban Kế hoạch - Tài chính quản lý.

c) Trưởng Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ quy định và điều chỉnh mã số cụ thể cho các nhiệm vụ thuộc Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ quản lý.

d) Trưởng Ban Hợp tác quốc tế quy định và điều chỉnh mã số cụ thể cho các nhiệm vụ thuộc Ban Hợp tác quốc tế quản lý.

4. Thời điểm cấp mã số

a) Khi trình Chủ tịch Viện Hàn lâm ban hành quyết định phê duyệt nhiệm vụ (nhiệm vụ đã hoàn thành các thủ tục thẩm định nội dung, tài chính,... theo quy định) thì trong (dự thảo) quyết định phê duyệt nhiệm vụ có cả mã số nhiệm vụ.

b) Đối với các nhiệm vụ đột xuất, đặc biệt chưa hoàn thành thủ tục phê duyệt nhiệm vụ nhưng cần phải triển khai ngay (cần cấp kinh phí ngay để thực hiện): Ban Kế hoạch - Tài chính phối hợp với các Ban liên quan (nếu cần) để cấp mã số.

II. KHUNG DANH MỤC MÃ SỐ NHIỆM VỤ THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN QUẢN LÝ

1. Quy định đánh mã số

Mã số được quy định như sau: 000000.tt/yy-yy gồm 3 cụm ký tự:

a) Cụm “000000” là cụm đầu, có 6 ký tự, viết in hoa thể hiện nhóm nhiệm vụ; trong đó 2 ký tự đầu tiên là quy định bắt buộc, 2 ký tự này là mã của Nhóm nhiệm vụ cấp 1;

b) Cụm “tt” là cụm giữa, gồm 2 ký tự số, là số thứ tự của nhiệm vụ mở mới trong năm, thuộc nhóm đó;

c) Cụm đầu và cụm giữa cách nhau bởi dấu chấm (.);

d) Cụm “yy-yy” là cụm cuối, gồm 5 ký tự số, thể hiện thời gian bắt đầu, kết thúc nhiệm vụ: 2 ký tự đầu là 2 số cuối của năm bắt đầu nhiệm vụ, 2 số cuối là 2 số cuối của năm kết thúc nhiệm vụ, giữa 2 năm là dấu gạch ngang (-);

e) Cụm giữa và Cụm cuối cách nhau bởi dấu gạch chéo (/).



2. Danh mục mã số nhóm nhiệm vụ cấp 1 của Viện Hàn lâm

a) Các nhiệm vụ do Ban Kế hoạch - Tài chính quản lý

TT	Tên loại hình đề tài/nhiệm vụ	Danh mục MS	Ghi chú
1.	Đề tài thuộc 7 hướng KHCN ưu tiên	VAST01 – VAST07.tt/yy-yy	
2.	Đề tài độc lập trẻ	ĐLTE. tt/yy-yy	
3.	Đề tài độc lập	ĐL0000.tt/yy-yy	
4.	Đề tài, dự án Chủ tịch Viện giao	CT0000.tt/yy-yy	
5.	Đề tài, dự án trọng điểm	TĐ0000.tt/yy-yy	
6.	Nhiệm vụ thuộc các Trung tâm tiên tiến	TT0000.tt/yy-yy	
7.	Nhiệm vụ phối hợp với Bộ KHCN	PH0000.tt/yy-yy	
8.	Đề tài cấp nhà nước uỷ quyền	UQ0000.tt/yy-yy	
9.	Chương trình KHCN vũ trụ	VT0000.tt/yy-yy	
10.	Chương trình Tây Nguyên	TN0000.tt/yy-yy	
11.	Nhiệm vụ nghiên cứu KHCN cấp VAST khác	NC0000.tt/yy-yy	
12.	Đề tài cấp NN (Bộ KHCN quản lý, cấp kinh phí qua Viện Hàn lâm)	NN0000.tt/yy-yy	
13.	Nhiệm vụ thông tin, xuất bản	TI0000.tt/yy-yy	
14.	Nhiệm vụ xây dựng tiềm lực	TL0000.tt/yy-yy	
15.	Nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ hoạt động KHCN	NV0000.tt/yy-yy	
16.	Phòng thí nghiệm trọng điểm	PT0000.tt/yy-yy	
17.	Các hoạt động sự nghiệp khác (đào tạo, văn hoá, kinh tế, môi trường...)	SN0000.tt/yy-yy	
18.	Nhiệm vụ thường xuyên (của các đơn vị trực thuộc)	TX0000.tt/yy-yy	
19.	Các dự án viện trợ không hoàn lại	VO0000.tt/yy-yy	
20.	Nhiệm vụ hỗ trợ NCVCC	NVCCxx.tt/yy-yy	xx là mã đơn vị
21.	Đề tài thuộc Chương trình Vật lý	KHCBVL.tt/yy-yy	
22.	Nhiệm vụ thuộc Chương trình 562	KHCB0000.tt/yy-yy	
23.	Đề tài thuộc Chương trình thu hút cán bộ trẻ	TH0000.tt/yy-yy	
24.	Đề tài thuộc Chương trình 4.0	CN4000. tt/yy-yy	
25.	Đề tài thuộc Chương trình Toán học	CTTH00. tt/yy-yy	
26.	Nhiệm vụ tăng trưởng xanh	DATT00. tt/yy-yy	
27.	Đề tài Hội đồng ngành đặt hàng	NG00. tt/yy-yy	
28.	Nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở chọn lọc	CSCL.xx. tt/yy-yy	xx là mã đơn vị
29.	Nhiệm vụ phát triển nhóm nghiên cứu xuất sắc	NCXS.xx.tt/yy-yy	xx là mã đơn vị



b) Các nhiệm vụ do Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ quản lý

TT	Tên loại hình đề tài/nhiệm vụ	Danh mục MS
1.	Các nhiệm vụ do Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ quản lý	UD0000.tt/yy-yy

c) Các nhiệm vụ do Ban Hợp tác quốc tế quản lý

TT	Tên loại hình đề tài/nhiệm vụ	Danh mục MS
1.	Các nhiệm vụ KHCN hợp tác quốc tế	QT0000.tt/yy-yy
2.	Niên liễm	NL0000.tt/yy-yy

3. Điều chỉnh Danh mục mã số nhóm nhiệm vụ cấp 1

Khi có nhu cầu điều chỉnh danh mục mã số các nhóm nhiệm vụ cấp 1, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính làm Tờ trình báo cáo Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét quyết định./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trường Giang

